

Số: /PA-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 6 năm 2022

PHƯƠNG ÁN

Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2453/UBND-KGVX ngày 25/5/2022 về việc phối hợp xây dựng phương án quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh và Công văn số 1139/SKHCN-TCCB ngày 23/5/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp xây dựng phương án quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Phương án Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

1. Các văn bản chỉ đạo, chiến lược, quy hoạch

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

- Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

2. Đánh giá hiện trạng

2.1. Hiện trạng về tổ chức

a. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ

b. Tổ chức khoa học và công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 02 đơn vị sự nghiệp công lập tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, gồm có: Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi (*trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (*trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông*) hoạt động trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học nông nghiệp.

(1) Đối với Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi, đơn vị đã tự đảm bảo chi thường xuyên, hiện tại Trung tâm có 39 người làm việc chính thức, trong đó có 02 người trình độ thạc sĩ, 37 người trình độ đại học và cao đẳng.

(2) Đối với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, hiện tại Trung tâm có 15 người làm việc, trong đó có 01 người trình độ thạc sĩ, 14 người trình độ đại học.

c. Tổ chức tham gia hoạt động khoa học và công nghệ ngoài công lập.

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 05 tổ chức và 06 doanh nghiệp tham gia hoạt động khoa học và công nghệ.

	Tên tổ chức và doanh nghiệp tham gia hoạt động KH&CN	Lĩnh vực hoạt động
Tổ chức tham gia hoạt động KH&CN		
1	Trung tâm Tư vấn, dịch vụ phát triển Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi	Khoa học xã hội và nhân văn
2	Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc môi trường Dung Quất	Khoa học kỹ thuật và công nghệ
3	Trung tâm trắc địa và quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi	Khoa học kỹ thuật và công nghệ
4	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	Khoa học xã hội; Khoa học nhân văn; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học tự nhiên
5	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	Khoa học Y - Dược
Doanh nghiệp khoa học và công nghệ		
1	Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín	Khoa học nông nghiệp
2	Công ty CP Lọc hóa Dầu Bình Sơn	Khoa học kỹ thuật và công nghệ

3	Công ty CP DORI	Khoa học nông nghiệp
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp TBT	Khoa học nông nghiệp
5	Công ty CP Cơ khí và Xây lắp An Ngãi	Khoa học kỹ thuật và công nghệ
6	Công ty CP Cơ – Điện – Môi trường LiLaMa	Khoa học kỹ thuật và công nghệ

d. Tổ chức tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

TT	Tổ chức tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Lĩnh vực hoạt động
1	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc	Khoa học xã hội; Khoa học nhân văn; Khoa học kỹ thuật - công nghệ
2	Trường Cao đẳng nghề Dung Quất	Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học tự nhiên
3	Trường Đại học Tài chính - Kế toán	Khoa học xã hội; Khoa học nhân văn; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học tự nhiên
4	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi	Khoa học xã hội; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học tự nhiên

2.2. Hiện trạng về nhân lực của tổ chức KH&CN thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

Hiện nay, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ có 25 viên chức. Trong đó, có 02 viên chức có trình độ thạc sĩ chiếm 8% và 23 viên chức có trình độ đại học và cao đẳng chiếm tỷ lệ 92%. 100% nhân lực thuộc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ thực hiện chế độ làm việc chính thức. (Biểu 2)

2.3. Hiện trạng về cơ sở vật chất (Biểu 3)

- Tổng diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm của Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi có diện tích trụ sở làm việc với 2.627 m².

- Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ được bố trí khu thử nghiệm, trại nghiên cứu, khu sản xuất,... với diện tích 166.875 m². Các khu thử nghiệm, trại nghiên cứu, khu sản xuất,... này chủ yếu phục vụ lĩnh vực nông nghiệp.

2.4. Hiện trạng về tài chính (Biểu 4):

Thống kê các số liệu của Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ, cụ thể như sau:

- Tổng kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn khoảng 6.114 triệu đồng.
- Tổng doanh thu từ các nguồn là 3.996 triệu đồng, đáp ứng được 65,4% tổng kinh phí chi thường xuyên.
- Thu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ là 609,3 triệu đồng, đáp ứng được 10% tổng kinh phí chi thường xuyên.
- Hoạt động đầu tư phát triển, năm 2020 chi khoảng 331,75 triệu đồng từ nguồn ngân sách cho Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ
- Năm 2020, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ nộp 61,85 triệu đồng tiền thuế.
- Thu nhập bình quân đầu người của Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ đạt 5,4 triệu đồng/người/tháng.

2.5. Tình hình hoạt động của tổ chức KH&CN

Giai đoạn 2016-2020, các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn thực hiện 10 đề tài, dự án khoa học và công nghệ, thực hiện 53 hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ, có 03 bằng sáng chế độc quyền được cấp (Biểu 5). Các bằng độc quyền sáng chế đều được cấp cho Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi. Một số kết quả cụ thể:

- Qua việc triển khai thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thử nghiệm sản xuất giống và nuôi thương phẩm Lươn đồng (*Monopterus albus*) tại Quảng Ngãi” và Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thử nghiệm ương giống cá Bớp (*Rachycentron canadum*) giai đoạn từ trứng lên cá giống tại Quảng Ngãi”, Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi hàng năm đã tổ chức sản xuất 20.000 con giống cá Bớp, 10.000 con lươn đồng. Trung tâm Giống tiếp nhận và ứng dụng thành công quy trình kỹ thuật sản xuất, chủ động sản xuất con giống cá bớp, lươn đồng để cung ứng cho người nuôi trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, giảm áp lực khai thác nguồn giống trong tự nhiên, góp phần bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Đề tài: Chọn tạo và phát triển một số giống lúa mới ngắn ngày, có năng suất cao, phẩm chất gạo tốt phục vụ sản xuất để tăng thu nhập cho nông dân Quảng Ngãi và một số tỉnh khu vực Miền Trung”. Kết quả đã được Sở Khoa học công nghệ công nhận, xếp loại xuất sắc (theo QĐ số 307/QĐ-SKHCN ngày 14/10/2020). Với những kết quả đạt được của đề tài, mà nổi bật là việc chọn tạo được 3 giống lúa QNg6, QNg13, QNg128 là tiền đề để đơn vị tiếp tục phát triển, mở rộng và ứng dụng các kết quả đó vào thực tiễn sản xuất trong thời gian tới. Và 1 trong số đó là thực hiện dự án KH&CN “Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN phát triển nhanh các giống lúa đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2021-2024.

- Hàng năm, Trung tâm Giống tinh Quảng Ngãi thực hiện các thí nghiệm nghiên cứu về chọn tạo giống lúa, các mô hình hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển tại địa bàn huyện Lý Sơn (2019;2020), mô hình nuôi thử nghiệm hải sâm ghép với ốc hương thương phẩm trong ao (2019;2020) đều đạt kết quả đề ra.

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thực hiện Nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Hỗ trợ nhân rộng dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 trở lên để phục vụ người dân và tổ chức” đã xây dựng 10 nhóm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 gồm 54 thủ tục hành chính của 5 sở (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông). Các dịch vụ công này đã được cài đặt tích hợp vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.quangngai.gov.vn>, cho phép công dân, tổ chức truy cập tra cứu thông tin về thủ tục hành chính và gửi hồ sơ trực tuyến.

Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ đã tổ chức được mô hình sản xuất bịch phôi nấm tập trung ứng dụng đồng bộ các thiết bị cơ khí tại Trại Nghiên cứu thực nghiệm và chuyên gia công nghệ, chất lượng bịch phôi nấm đảm bảo được năng suất, chất lượng, được người dân trong tỉnh chấp nhận. Với công suất sản xuất 5.000 bịch phôi/mẻ, là điều kiện thuận lợi để phát triển nghề nuôi trồng nấm trên địa bàn tỉnh.

- Tạo vườn giống cây ăn quả sau 8 năm thực hiện trồng và chăm sóc để hướng đến bình tuyển cây đầu dòng; Vườn bưởi da xanh, vườn sầu riêng hạt lép đã cho quả năng suất, chất lượng đảm bảo để làm cơ sở thực hiện bình tuyển cây đầu dòng cho những năm tiếp theo.

- Tuyển chọn, lưu giữ bảo tồn 50 lợn Kiềng Sắt, 150 gà H're đây là 02 nguồn gen vật nuôi quý và đặc hữu của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Phương án phát triển

3.1. Về điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, vị trí pháp lý của đơn vị; về nâng cao mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Biểu 6)

Theo định hướng phát triển của tỉnh, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ giữ ổn định về mặt tổ chức với mức độ tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và tiến đến tự đảm bảo chi thường xuyên.

3.2. Phương án phân bố không gian và bố trí sử dụng đất cho phát triển (Biểu 7 và 8)

Theo định hướng phát triển của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 2031-2050, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ

khoa học và công nghệ đề nghị giữ ổn định về không gian và diện tích đất sử dụng.

4. Đề xuất danh mục dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện (Biểu 9)

4.1. Giai đoạn 2021-2030

4.1.1. Dự án “Nâng cao năng lực thông tin và thống kê Khoa học và Công nghệ”

- Mục tiêu: Nâng cấp, bổ sung thiết bị hạ tầng CNTT tại Sở Khoa học và Công nghệ phục vụ công việc quản lý, số hóa dữ liệu thông tin KH&CN, thống kê KH&CN và thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Địa điểm: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ - Số 160 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến kế hoạch vốn từ các nguồn: 3.000 triệu đồng.

4.1.2. Dự án “Đầu tư tăng cường năng lực đo lường, chất lượng phục vụ công tác quản lý nhà nước và đáp ứng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.”

- Mục tiêu:

+ Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ đo lường phục vụ cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động thanh, kiểm tra.

+ Mở rộng một số lĩnh vực kiểm định, hiệu chuẩn như kiểm định phương tiện đo nhiệt ẩm kế, máy X-quang tăng sáng truyền hình, kiểm định nhiệt kế y học (kiểu thủy tinh thủy ngân, kiểu điện tử và bức xạ hồng ngoại đo tai), kiểm định Huyết áp kế điện tử trong y tế, hiệu chuẩn tủ sấy, tủ ẩm, lò nung; nâng cao năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

+ Thực hiện hiệu quả chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp nhằm tăng cường năng lực quản lý phương tiện đo tại doanh nghiệp, gắn chặt hoạt động đo lường với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Địa điểm: Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ - Số 202 Trường Chinh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến kế hoạch vốn từ các nguồn: 8.000 triệu đồng

4.1.3. Dự án “Xây dựng trại giống gia cầm ”

- Mục tiêu: Con giống gia cầm sản xuất ra được chứng nhận nguồn gốc rõ ràng

- Địa điểm: Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi - Trạm Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến kế hoạch vốn từ các nguồn: 30.000 triệu đồng.

4.1.4. Dự án “Duy trì, bảo tồn, tái tạo nguồn lợi thủy sản tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030”

- Mục tiêu: Duy trì, bảo tồn các loại giống thủy sản truyền thống, đặc sản, có giá trị của Quảng Ngãi. Thả tái tạo nguồn lợi thủy sản của tỉnh.

- Địa điểm: Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi - Trại SX giống thủy sản Đức Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến kế hoạch vốn từ các nguồn: 10.000 triệu đồng.

4.1.5. Đề tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt – Hrê, Việt – Co”

- Mục tiêu: Nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu Từ điển điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt – Hrê, Việt – Co và ngược lại nhằm hỗ trợ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu về tiếng nói, chữ viết của người Hrê, người Co được thuận lợi, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, đặc biệt là khoảng cách về giao tiếp giữa đồng bào các dân tộc; thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; gìn giữ và giới thiệu bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc Hrê, Co..

- Địa điểm: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Số 118 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi.

- Dự kiến kế hoạch vốn từ các nguồn: 1.800 triệu đồng.

4.2. Giai đoạn 2031 - 2050

4.2.1. Dự án “Nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm giống lúa mới ngắn ngày, chất lượng cao phù hợp điều kiện sản xuất tại Quảng Ngãi và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ”

- Mục tiêu, quy mô, địa điểm, phạm vi và nội dung đầu tư:

+ Chọn được 2 giống lúa.

+ Địa điểm: Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi - Trạm giống cây nông nghiệp Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến kế hoạch vốn từ các nguồn: 5.000 triệu đồng.

4.2.2. Tên dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu, sản xuất giống trồng rừng bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi”

- Mục tiêu: Sản xuất cây giống keo nuôi cấy mô, cây gỗ lớn, cây bản địa, cây dưới tán rừng với số lượng cung cấp cho 5 huyện miền núi (20 ha/huyện).

- Địa điểm: Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi - Trạm giống cây lâm nghiệp Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến kế hoạch vốn từ các nguồn: 7.000 triệu đồng.

Phương án này thay thế Phương án số 1500/PA-SKHCHN ngày 25/10/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: NN&PTNT và TTTT;
- Các Trung tâm: Giống, Công nghệ thông tin và Truyền thông, UD&DV KHCHN;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

Biểu 1: Hiện trạng của tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thời điểm năm 2020)

TT	Tên tổ chức KH&CN	Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN	Lĩnh vực hoạt động KH&CN chủ yếu¹	Phân loại theo chức năng nhiệm vụ²	Phân loại theo mức độ tự chủ tài chính³
Tổ chức khoa học và công nghệ công lập					
01	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	Số 01/GCN-SKHCN, ngày 31/12/2019	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu; phục vụ công ích của nhà nước	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
Tổ chức khoa học và công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập					
02	Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi	Số 02/GCN-SKHCN ngày 08/11/2013	Khoa học nông nghiệp	Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu; phục vụ công ích của nhà nước	Tự đảm bảo chi thường xuyên
03	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (CN-TT&TT)	Số 03/GCN-SKHCN ngày 25/8/2011	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên

¹ Theo các lĩnh vực: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y dược; khoa học nông nghiệp; khoa học xã hội; khoa học nhân văn

² Theo phân loại tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BKH&CN, gồm các tổ chức KH&CN: phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu; phục vụ công ích của nhà nước

³ Theo phân loại tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BKH&CN, gồm các tổ chức KH&CN: tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; tự đảm bảo chi thường xuyên; tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

TT	Tên tổ chức KH&CN	Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN	Lĩnh vực hoạt động KH&CN chủ yếu¹	Phân loại theo chức năng nhiệm vụ²	Phân loại theo mức độ tự chủ tài chính³
Tổ chức tham gia hoạt động khoa học và công nghệ ngoài công lập					
04	Trung tâm Tư vấn, dịch vụ phát triển Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi		Khoa học xã hội và nhân văn		
05	Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc môi trường Dung Quất		Khoa học kỹ thuật và công nghệ		
06	Trung tâm trắc địa và quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi		Khoa học kỹ thuật và công nghệ		
07	Trường Đại học Phạm Văn Đồng		Khoa học xã hội; Khoa học nhân văn; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học tự nhiên		
08	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm		Khoa học Y - Dược		
Doanh nghiệp khoa học và công nghệ					
09	Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín		Khoa học nông nghiệp		
10	Công ty CP Lọc hóa Dầu Bình Sơn		Khoa học kỹ thuật và công nghệ		

TT	Tên tổ chức KH&CN	Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN	Lĩnh vực hoạt động KH&CN chủ yếu¹	Phân loại theo chức năng nhiệm vụ²	Phân loại theo mức độ tự chủ tài chính³
11	Công ty CP DORI		Khoa học nông nghiệp		
12	Công ty TNHH Lâm nghiệp TBT		Khoa học nông nghiệp		
13	Công ty CP Cơ khí và Xây lắp An Ngãi		Khoa học kỹ thuật và công nghệ		
14	Công ty CP Cơ – Điện – Môi trường LiLaMa		Khoa học kỹ thuật và công nghệ		
Tổ chức thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh					
15	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc		Khoa học xã hội; Khoa học nhân văn; Khoa học kỹ thuật - công nghệ		
16	Trường Cao đẳng nghề Dung Quất		Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học tự nhiên		
17	Trường Đại học Tài chính - Kế toán		Khoa học xã hội; Khoa học nhân văn; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học tự		

TT	Tên tổ chức KH&CN	Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN	Lĩnh vực hoạt động KH&CN chủ yếu ¹	Phân loại theo chức năng nhiệm vụ ²	Phân loại theo mức độ tự chủ tài chính ³
			nhiên		
18	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi		Khoa học xã hội; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học tự nhiên		

Biểu 2: Hiện trạng nhân lực của tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thống kê năm 2020)

TT	Tên tổ chức KH&CN	Tổng số nhân lực	Phân loại nhân lực			Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học và cao đẳng	Chính thức	Kiểm nhiệm	Nam	Nữ	≤ 45	> 45 và ≤ 60	Trên 60
1	Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi	39	0	2	37	39		21	18	21	18	
2	Trung tâm CN-TT&TT	13	0	01	12	13	0	7	6	13		
3	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	25		2	23	25		12	13	22	3	
		77	0	05	72	77	0	40	37	56	21	

Biểu 3: Hiện trạng cơ sở vật chất của tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thống kê năm 2020)

TT	Tên tổ chức KH&CN	Diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm (m^2)	Diện tích khu thử nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất,... (m^2)	Tổng giá trị tài sản cố định (triệu đồng)	Ghi chú
1	Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi	543,3	519.188	16.392	
2	Trung tâm CN-TT&TT	200	0	8.200	
3	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi				
	Trụ sở 1 (202 Trường Chinh)	1.700 m ²		9.570,7	
	Trụ sở 2 (160 Lê Trung Đình)	325,76 m ²		670,7	
	Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ	Nhà làm việc: 252m ² Phòng CNSH: 350m ²	Khu chăn nuôi, sản xuất ...: 3.744,4m ² Đất trồng cây, đường đi, mương nước ...: 162.779m ²	23.842,8	Tổng diện tích đất tại Trại: 166.875 m ²

Biểu 4: Hiện trạng tài chính của tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thống kê năm 2020)*DVT: Triệu đồng*

TT	Tên tổ chức KH&CN	Tổng kinh phí chi thường xuyên	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp cơ sở	Tổng kinh phí cho đầu tư phát triển	Tổng kinh phí thu sự nghiệp⁴	Tổng doanh thu	Số tiền nộp thuế	Thu nhập bình quân tháng/ đầu người	Ghi chú
1	Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi	28.219	2.494	0		28.357	27,462	5	
2	Trung tâm CN-TT&TT	3.202	0	0	2.800	2.800	66,55	4,2	
3	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	6.114	609,3	331,75	3.996	3.996	61,85	5,4	
	Tổng cộng	37.535	3.103	332	6.796	35.153	156		Làm tròn số

⁴ Tổng kinh phí thu sự nghiệp thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ KH&CN khác và sản xuất-kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu

**Biểu 5: Hiện trạng tình hình hoạt động của tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(thống kê trong giai đoạn 2016-2020)**

TT	Tên tổ chức KH&CN	Số lượng đề tài, dự án thực hiện	Số lượng hợp đồng dịch vụ KH&CN thực hiện	Số lượng Bằng sáng chế độc quyền được cấp	Số lượng Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	Số lượng Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	Số lượng Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	Số lượng đối tác quốc tế
1	Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi	3		3				
2	Trung tâm CN-TT&TT	01						
3	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	6	53					
	Cộng	10	53	3				

Biểu 6: Phương án phát triển của tổ chức KH&CN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

TT	Tên tổ chức KH&CN	Giai đoạn 2021-2030							Giai đoạn 2031-2050							Ghi chú
		Mức độ tự chủ ⁵	Giữ ổn định về tổ chức	Thực hiện kiện toàn tổ chức theo các phương án					Mức độ tự chủ	Giữ ổn định về tổ chức	Thực hiện kiện toàn tổ chức theo các phương án					
				Giảm ⁶	Thành lập mới	Thay đổi về chức năng, nhiệm vụ	Thay đổi vị trí pháp lý ⁷	Chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần			Giảm	Thành lập mới	Thay đổi về chức năng, nhiệm vụ	Thay đổi vị trí pháp lý	Chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần	
01	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	x						Tự đảm bảo chi thường xuyên	x						

⁵ Theo 4 mức độ tự chủ tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BKHCN. Ghi theo 4 mức độ như sau: (a) tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; (b) tự đảm bảo chi thường xuyên; (c) tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; (d) do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên

⁶ Giảm do giải thể hoặc bị sáp nhập, hợp nhất

⁷ Còn được gọi là thay đổi cơ quan chủ quản trực tiếp. Ghi rõ tên cơ quan chủ quản trực tiếp mới (nếu có thay đổi này)

Biểu 7: Phương án phân bố không gian của tổ chức KH&CN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

TT	Tên tổ chức KH&CN	Giai đoạn 2021-2030				Giai đoạn 2031-2050				Ghi chú
		Giữ ổn định về không gian	Thay đổi về không gian			Giữ ổn định về không gian	Thay đổi về không gian			
			Thay đổi về diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm (m^2)	Thay đổi về diện tích khu thử nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất,... (m^2)	Thay đổi về không gian khác (nếu có)		Thay đổi về diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm (m^2)	Thay đổi về diện tích khu thử nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất,... (m^2)	Thay đổi về không gian khác (nếu có)	
01	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	x				x				

Biểu 8: Phương án bố trí sử dụng đất của tổ chức KH&CN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*ĐVT: m²*

TT	Tên tổ chức KH&CN	Giai đoạn 2021-2030		Giai đoạn 2031-2050		Ghi chú
		Giữ ổn định về diện tích đất sử dụng	Thay đổi về diện tích đất sử dụng	Giữ ổn định về diện tích đất sử dụng	Thay đổi về diện tích đất sử dụng	
01	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	x		x		

Ghi chú: cột (3) và (6) diện tích giảm để dấu (-)

Biểu 9: Danh mục dự án theo thứ tự ưu tiên của tổ chức KH&CN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thứ tự ưu tiên	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
Giai đoạn 2021-2030					
Cộng				52,8	
1	Dự án “Nâng cao năng lực thông tin và thống kê Khoa học và Công nghệ”	Nâng cấp, bổ sung thiết bị hạ tầng CNTT tại Sở Khoa học và Công nghệ phục vụ công việc quản lý, số hóa dữ liệu thông tin KH&CN, thống kê KH&CN và thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng.	160 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	3	Thuộc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ <i>(Quyết định chủ trương đầu tư số 755/QĐ-UBND ngày 20/8/2021)</i>
2	Dự án “Đầu tư tăng cường năng lực đo lường, chất lượng phục vụ công tác quản lý nhà nước và đáp ứng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.”	Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ đo lường phục vụ cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động thanh, kiểm tra. Mở rộng một số lĩnh vực kiểm định, hiệu chuẩn như kiểm định phương tiện đo nhiệt ẩm kế, máy	Số 202 Trường Chinh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	8	Thuộc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ <i>(đã có Quyết định chủ trương đầu tư số 67/QĐ-UBND)</i>

		<p>X-quang tăng sáng truyền hình, kiểm định nhiệt kế y học (kiểu thủy tinh thủy ngân, kiểu điện tử và bức xạ hồng ngoại đo tai), kiểm định Huyết áp kế điện tử trong y tế, hiệu chuẩn tủ sấy, tủ âm, lò nung; nâng cao năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.</p> <p>Thực hiện hiệu quả chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp nhằm tăng cường năng lực quản lý phương tiện đo tại doanh nghiệp, gắn chặt hoạt động đo lường với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập.</p>			<i>ngày 21/01/2022)</i>
3	Xây dựng trại giống gốc gia cầm	Con giống gia cầm sản xuất ra được chứng nhận nguồn gốc rõ ràng	Trạm giống cây lâm nghiệp Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	30	Thuộc Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi
4	Duy trì, bảo tồn, tái tạo nguồn lợi thủy sản tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-	Di trì, bảo tồn các loại giống thủy sản truyền thống, đặc sản, có giá trị của Quảng Ngãi	Trại Sản xuất giống thủy sản Đức Phong,	10	Thuộc Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi

	2030	Thả tái tạo nguồn lợi thủy sản của Tỉnh.	huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi		
5	Xây dựng từ điển điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt – Hrê, Việt – Co	Nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu Từ điển điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt – Hrê, Việt – Co và ngược lại nhằm hỗ trợ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu về tiếng nói, chữ viết của người Hrê, người Co được thuận lợi, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, đặc biệt là khoảng cách về giao tiếp giữa đồng bào các dân tộc; thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; gìn giữ và giới thiệu bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc Hrê, Co.	Số 118 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi	1,8	Thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (<i>đã có Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai thực hiện năm 2022</i>)
Cộng				12	
Giai đoạn 2031-2050					
5	Nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm giống lúa mới ngắn ngày, chất lượng cao phù hợp điều kiện sản xuất tại Quảng Ngãi và các tỉnh	Chọn được 2 giống lúa	Trạm giống cây nông nghiệp Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	5	Thuộc Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi

	duyên hải Nam Trung Bộ				
6	Ứng dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu, sản xuất giống trồng rừng bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi	- Sản xuất Cây giống keo nuôi cây mô, cây gỗ lớn, cây bản địa, cây dưới tán rừng với số lượng cung cấp cho 5 huyện miền núi (20 ha/huyện)	Trạm giống cây lâm nghiệp Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	7	Thuộc Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi
	<i>Tổng cộng</i>			64,8	